

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Bích

Ông Đinh Cộng Hòa

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bình Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1974, tại Thái Nguyên

Nơi cư trú: Số nhà 15, tổ 1, phường T, Tp T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; Có chồng Trần Quang H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/10/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 262 HSST). Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 19/2012/HSST) – Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2015.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Len Thị H1, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1983, tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Len Văn B (đã chết) và bà Hà Thị Đ; Có chồng Vi Văn Th, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt tù chung thân về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (Bản án số 150/2022/HS-ST).

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 150/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, từ ngày 28/9/2023 được điều chuyển từ Trại giam số 5 – Bộ Công an về Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H:** Bà Trần Thị Oanh – Luật sư Văn pH1g luật sư Vũ Duy Tôn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình; địa chỉ: Số 01, Trương Hán Siêu, phường Tân Thịnh, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Len Thị H1:** Ông Nguyễn Văn Duy – Luật sư Văn pH1g luật sư Nguyễn Văn Duy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: Số nhà 8, ngõ 77, tổ 3, phố Tân T, phường Tân Hòa, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và Len Thị H1 có mối quan hệ quen biết từ trước và có số điện thoại của nhau. Trong quá trình quen biết, H1 có nói với H muốn mua ma túy thì bảo H1. Vào khoảng cuối tháng 12/2021 có một người đàn ông không quen biết gọi điện cho H giới thiệu tên là T ở khu vực trung tâm T phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Qua nói chuyện T biết H từng đi tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 09/01/2022, T gọi điện cho H đặt vấn đề nhờ H mua 100.000.000 đồng ma túy dạng đá và hồng phiến, người đàn ông sẽ gửi tiền mua ma túy trước cho H, khi nào H mua được ma túy và giao cho T thì T sẽ trả công cho H 10.000.000 đồng. H biết T mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện hút và đồng ý mua ma túy cho T.

Khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, khi H đang đi chợ thì có một số điện thoại lạ gọi cho H và bảo H ra dốc Quán Chiếu thuộc Tp Thái Nguyên để nhận đồ. H đồng ý và đi ra nơi hẹn thì gặp một người đàn ông không quen biết đi xe HONDA DREAM (không rõ biển số), người này đưa cho H một hộp giấy bảo là có người gửi cho H. H nhận hộp giấy và đi về nhà, mở ra bên trong có tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, H đếm được 100.000.000 đồng. Do đã có thỏa Th từ trước nên H hiểu đây là tiền T gửi để H đi mua ma túy cho T. Sau đó H dùng số điện thoại xxxx.853.276 gọi vào số điện thoại xxxx.543.991 (H lưu tên trong điện thoại là “E Gai”) và xxxx.942.532 (H lưu tên trong điện thoại là “Thuan”) để hỏi mua 100.000.000 đồng ma túy dạng đá và hồng phiến. H1 bảo với H số tiền trên mua được 04 lạng ma túy đá và 20 túi hồng phiến. H đồng ý và bảo sẽ gửi tiền lên cho H1 trước. H1 đồng ý và bảo sẽ gửi cho H số tài khoản của H1, H cứ ra cửa hàng Viettel gửi vào số tài khoản này thì H1 sẽ nhận được tiền. H đồng ý và hẹn H1 khoảng 20 giờ ngày 10/01/2022 lên nhận ma túy. H1 bảo H cứ đi qua nhà H1 khoảng gần 01km thấy một cột điện ở trước 01 ngôi nhà ở một mình một khu. H1 sẽ để ma túy ở dưới chân cột điện đó, H cứ ra đó nhận ma túy.

Sau khi thỏa thuận xong, H nhận được tin nhắn của H1 có số tài khoản ViettelPay xxxxxx9203730243840 nên lấy số tiền 100.000.000 đồng mà T đã gửi cho H trước đó, gửi tiền cho H1 vào tài khoản tại cửa hàng Viettel thuộc phường T, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 12 giờ ngày 10/01/2022, H gọi điện thoại cho Phạm Phương Đ (sinh năm 1994, trú tại xóm K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) – là lái xe dịch vụ chở khách, H bảo Đ chở H đi có việc nhưng không nói cho Đ biết việc H đi mua ma túy. Một lúc sau, Đ điều khiển xe ô tô BKS 20A – xxx.13 đến đón H ở khu vực vòng xuyên thuộc phường T, Tp Thái Nguyên. H ngồi ở ghế phụ phía trước và bảo Đ đi theo sự chỉ dẫn của H lên xã T, huyện M Lát, Thanh Hóa.

Đến khoảng 20 giờ ngày 10/01/2022, khi Đ lái xe qua nhà H1 một đoạn, H thấy có 01 ngôi nhà bên phải đường, phía trước nhà có cột điện nên H bảo Đ đi tiếp. Khi đi được khoảng 500m thì H bảo Đ dừng xe, H xuống xe đi bộ một mình quay lại chỗ cột điện mà H1 đã nói để ma túy thì thấy dưới chân cột điện có 01 bọc nilon màu đen. H biết đó là bọc ma túy của H1, H cầm bọc ma túy lên không kiểm tra mà giấu vào trong nách trái bên trong áo khoác H đang mặc rồi đi bộ lại chỗ Đ đang đỗ xe. H không nói cho Đ biết trong người có ma túy mà bảo Đ quay xe đi về. Đ điều khiển xe ô tô chở H về Tp Thái Nguyên. Khi đi được một đoạn, H lấy bọc ma túy thả vào túi xách màu nâu của H để ở dưới sàn xe cạnh chân H, do Đ đang lái xe nên không biết việc này.

Khi Đ điều khiển xe về đến địa phận huyện T, tỉnh Hòa Bình thì gặp tổ công tác ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra, H lấy bọc ma túy giấu vào nách trái bên trong áo khoác của H, khi H mở cửa xe bước xuống lề đường thì bọc ma túy rơi xuống mặt đường cạnh chân H, Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H: Toàn bộ số ma túy Nguyễn Thị H khai nhận là ma túy đá và hồng phiến H mua của Len Thị H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen, bên trong có 01 sim Viettel; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H; 01 túi xách màu vàng; 01 ví cầm tay có tên VERSACE; 22.080.000 đồng.

Khám xét nơi ở trước khi bị bắt của Nguyễn Thị H tại số nhà M, tổ M, phường T, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 16/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Các viên nén màu hồng và xanh trong 20 gói nilon trong hộp niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H, ký hiệu từ T1 đến T20 gửi giám định có tổng khối lượng là 363,71g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất dạng tinh thể màu trắng trong hộp niêm phong thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H, ký hiệu T21 gửi giám định có khối lượng là 291,11g là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 09/CT-VSK-P1 ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 03/02/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm số 06/2023/TLST-HS đối với bị can Nguyễn Thị H. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy cần điều tra làm rõ hành vi của Len Thị H1 để xử lý theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã trả hồ sơ điều tra bổ sung (Quyết định số 01/2023/HSST-QĐ ngày 03/4/2023).

Ngày 05/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung (Quyết định số 10/QĐ-VKS-P1).

Ngày 20/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định khởi tố bị can số 138/QĐ-CSMT(Đ3) đối với Len Thị H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 71/CT – VKS – P1 ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Thị H và Len Thị H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố; phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị HĐXX:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Len Thị H1 tù chung thân.

Xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Len Thị H1: Không khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng không quen biết H và không mua bán ma túy với H. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H nêu quan điểm:

Đồng tình với quan điểm của đại diện viện kiểm sát, phân tích hành vi phạm tội, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Len Thị H1 nêu quan điểm:

Mặc dù bị cáo Len Thị H1 không khai nhận hành vi phạm tội nhưng những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở kết luận bị cáo H1 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng khó khăn, các con còn đang ở độ tuổi ăn học, nhận thức pháp luật còn hạn chế để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên Công an tỉnh Hòa Bình của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật được thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Mặc dù biết T nhờ mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện hút nhưng do hám lợi nên Nguyễn Thị H đã nhận lời mua 100.000.000 đồng ma túy cho T để lấy tiền công. Sau khi liên lạc trao đổi và thống nhất với Len Thị H1 về cách thức mua bán ma túy, ngày 09/01/2022 Nguyễn Thị H đã chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản ViettelPay của Len Thị H1. Tới ngày 10/01/2022, Nguyễn Thị H đến địa điểm nhận ma túy như Len Thị H1 đã chỉ dẫn, lấy ma túy và quay trở về Thái Nguyên. Khi về đến khu vực xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Khối lượng ma túy thu giữ quả tang được xác định là 654,82g ma túy, loại Methamphetamine. Với khối lượng ma túy như trên nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với bị cáo Len Thị H1:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Len Thị H1 quanh co, không khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo khai không quen biết H và không mua bán ma túy với H. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị H, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo H1, cụ thể như sau:

- Về số điện thoại của H1 để liên lạc với mua bán ma túy với H: Nguyễn Thị H và Len Thị H1 có mối quan hệ quen biết từ trước và có số điện thoại của nhau. H dùng số điện thoại xxxx.853.276 gọi vào các số điện thoại xxxx.543.991 (H lưu tên trong điện thoại là “E Gai”) và xxxx.942.532 (H lưu tên trong điện thoại là “Thuan”) để hỏi mua 100.000.000 đồng ma túy dạng đá và hồng phiến. Đây là các số điện thoại mà bị cáo H khai là số điện thoại của H1 sử dụng. Lúc đầu bị cáo H1 khai không dùng 02 số điện thoại trên, nhưng sau khi cơ quan điều tra có các chứng cứ khẳng định bị cáo H1 là người đứng tên đăng ký sử dụng và cũng là người trực tiếp sử dụng số điện thoại xxxx.942.532 thì bị cáo H1 mới khai nhận là người sử dụng số điện thoại xxxx.942.532. Căn cứ lịch sử cuộc gọi do nhà mạng cung cấp thì số điện thoại xxx.853.276 của H và số điện thoại xxxx.942.532 của H1 có rất nhiều cuộc gọi cho nhau, trong đó chiều tối ngày 10/01/2022, hai số điện thoại trên đã có 02 cuộc liên lạc với nhau. Như vậy, việc H1 khai không quen biết H là không đúng. Thời điểm thực hiện các cuộc gọi phù hợp với lời khai của H về việc liên lạc để mua ma túy, liên lạc để xác định vị trí lấy ma túy.

- Đối với số tài khoản ViettelPay xxxxxx203730243840: Đây là số tài khoản mà H khai đã chuyển khoản 100 triệu đồng để mua ma túy vào ngày 09/01/2022. Quá trình xác minh tại cửa hàng Viettel thuộc phường T, Tp T, tỉnh Thái Nguyên và lịch sử giao dịch của tài khoản trên thể hiện ngày 09/01/2022, số tài khoản trên nhận 02 lần chuyển tiền, tổng cộng là 100 triệu đồng, người chuyển tiền có số điện thoại xxxx.853.276 là số điện thoại của H, phù hợp lời khai của Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra ban đầu, Len Thị H1 không khai nhận là người đăng ký và sử dụng tài khoản nêu trên. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ, cụ thể như sau:

+ Kết quả xác minh tại Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel về tài khoản ViettelPay số xxxxxx9203730243840: Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel cung cấp chủ tài khoản trên là Len Thị H1, sinh ngày 17/7/1983, HKTT: xã T, huyện M, Thanh Hóa có giấy đề nghị phát hành và sử dụng thẻ ViettelPay, bản đăng ký sử dụng dịch vụ ViettelPay, số điện thoại đăng ký sử dụng xxxx.942.532. Số tài khoản trên ngày 09/01/2022 nhận số tiền 100.000.000 đồng, đồng thời tài khoản trên vẫn hoạt động đến tháng 3 năm 2022.

+ Lời khai của Vi Thị A (con gái bị cáo H1), của Phạm Lê T. T (sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa – có quan hệ yêu đương với Vi Thị A) và của Vi Văn Th (chồng bị cáo H1) đều khẳng định bị cáo H1 là

người quản lý và sử dụng số tài khoản ViettelPay số xxxxxx203730243840 đến khi H1 bị bắt (23/3/2022) trong vụ án Vận chuyển trái phép chất ma túy. Kết quả sao kê các tài khoản ngân hàng của Vi Thị A, Phạm Lê T.T và Vi Văn Th đều thể hiện các tài khoản này có giao dịch với tài khoản ViettelPay số xxxxxx203730243840 phù hợp với lời khai của họ.

Khi cơ quan điều tra đã đấu tranh, làm rõ và có tài liệu chứng minh, Len Thị H1 mới khai nhận có đăng ký và sử dụng tài khoản ViettelPay xxxxxx9203730243840, thừa nhận có nhận được 100.000.000 đồng vào ngày 09/01/2022 nhưng không thừa nhận số tiền này liên quan đến việc mua bán ma túy. Tại phiên tòa, H1 khai nhận số tiền chuyển vào tài khoản là của H (vì hiện tên H trong giao dịch chuyển khoản) nhưng chuyển vào để nhờ H1 trả tiền mặt và H1 được hưởng tiền công 100.000 đồng.

- Về địa điểm giao nhận ma túy: Nguyễn Thị H khai địa điểm nhận ma túy theo chỉ dẫn của H1, đó là ở chân một cột điện ở trước 01 ngôi nhà trên đường đi qua nhà H1 khoảng gần 01km. Chính quyền địa phương đã xác nhận địa điểm nhận ma túy phù hợp với địa điểm tại Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa và phù hợp lời khai của Nguyễn Thị H.

Như vậy, mặc dù bị cáo Len Thị H1 không thừa nhận hành vi mua bán trái phép ma túy với Nguyễn Thị H, nhưng căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H phù hợp các tài liệu, chứng cứ vừa phân tích nêu trên và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Len Thị H1 đã có hành vi mua bán trái phép 654,82g ma túy, loại Methamphetamine như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Len Thị H1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các hành vi có liên quan đến ma túy nói chung và mua bán trái phép chất ma túy nói riêng là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa pH, là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm khác. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện việc mua bán ma túy. Bị cáo Len Thị H1 là người nói với Nguyễn Thị H nếu muốn mua ma túy thì bảo H1; đưa ra các thông tin về số lượng, khối lượng ma túy sẽ được mua bán, cách thức thanh toán, giao nhận ma túy và chỉ dẫn địa điểm nhận ma túy cho Nguyễn Thị H. Mặt khác, bị cáo Len Thị H1 không T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Nguyễn Thị H trong vụ án này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi bị bắt, bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, tự giác khai báo, cung cấp các thông tin có ích để giúp cơ quan điều tra điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án và làm rõ hành vi phạm tội của Len Thị H1. Bị cáo còn có mẹ già yếu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Đối với bị cáo Len Thị H1: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, không hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn còn hạn chế, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn (xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ). Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4.3] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Qua nghiên cứu, đánh giá toàn diện vụ án, động cơ, mục đích phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Len Thị H1, bị cáo đóng vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Thị H trong vụ án, không T khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, nhân thân xấu, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo mới đủ để cải tạo,

giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù chung thân của bản án số 150/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, do vậy cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H là người có nhân thân xấu, xong trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cho bị cáo chịu hình phạt tù có thời hạn và thấp hơn bị cáo H1 là phù hợp và cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động tự do nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về Vật chứng:

- Xét thấy số ma túy và các mẫu vật hoàn lại sau giám định là đồ vật cấm tàng trữ; 01 túi xách màu vàng mà Nguyễn Thị H đã sử dụng để cất giấu ma túy, 01 ví cầm tay của Nguyễn Thị H, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chiếc điện thoại OPPO kèm thẻ sim của Nguyễn Thị H, là công cụ, pH tiện bị cáo sử dụng để phạm tội, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H là giấy tờ tùy thân; số tiền 22.080.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên T đã thuê bị cáo H mua ma túy, do căn cước lai lịch không rõ ràng, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Vừ A C, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản X, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa (đứng tên đăng ký số điện thoại 0xx.543.991), quá trình điều tra, Vừ A C khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, không quen biết ai là Nguyễn Thị H và Len Thị H1. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Phạm Phương Đ là người lái xe taxi được Nguyễn Thị H thuê chở đi huyện M, Thanh Hóa lấy ma túy: Quá trình điều tra xác định Đ không biết gì về việc mua bán ma túy của Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng Nguyễn Thị H đã chuyển cho Len Thị H1 để mua bán ma túy, là số tiền Len Thị H1 thu lợi bất chính, cần truy thu để sung Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Len Thị H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Len Thị H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Len Thị H1 tù chung thân.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù chung thân của bản án hình sự sơ thẩm số 150/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Len Thị H1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: “Khối lượng các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau trích mẫu gửi giám định là: 274,13g (Hai trăm bảy mươi tư phẩy mười ba gam) và tổng các khối lượng 3439 viên nén màu hồng còn lại sau trích mẫu gửi giám định trong các gói ký hiệu G1 đến G20 là: 325,70 (Ba trăm hai mươi lăm phẩy bảy gam) trong vụ Nguyễn Thị H mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại Km10 + 500 QL6 thuộc địa phận xóm Trọng Phú, Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình ngày 10/01/2022”. Tại mép dán có chữ ký T phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình (một số dấu mờ nhòe không rõ nét).

+ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: “ Mẫu

vật còn lại sau giám định. Vụ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 – có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 10 tháng 01 năm 2022. Tại xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. 21 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (T1: 1,01g; T2: 0,91g; T3: 1,02g; T4: 1,01g; T5: 0,93g; T6: 1,00g; T7: 1,01g; T8: 0,91g; T9: 0,79g; T10: 1,01g; T11: 0,73g; T12: 1,08g; T13: 0,96g; T14: 1,03g; T15: 0,81g; T16: 0,82g; T17: 0,80g; T18: 1,03g; T19: 0,62g; T20: 0,71g; T21: 12,86g)”. Tại các mép dán có chữ ký T phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của PH1g Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình (một số dấu mờ nhòe không rõ nét).

+ 01 (một) túi xách màu vàng đã cũ và qua sử dụng.

+ 01 (một) ví cầm tay màu đen có chữ *VERSACE* đã cũ và qua sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã cũ, bên trong có 01 (một) sim Viettel. Điện thoại đã cũ và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H:

+ 01 (một) căn cước công dân 01917400xxxx mang tên Nguyễn Thị H.

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 19115200xxxx mang tên Nguyễn Thị H.

+ Số tiền 22.080.000 đồng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: “Niêm phong tiền Việt Nam: 22.080.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) đã qua giám định là vật chứng thu giữ trong vụ án Nguyễn Thị H mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Trọng Phú, xã Phong Phú, Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 10/01/2022”. Trên mép dán có chữ ký T phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hòa Bình (dấu mờ nhòe không rõ nét).

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 19/BB-GNVC, ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) của bị cáo Len Thị H1, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Len Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ
(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CQ-CSĐT CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HSVA; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường